CÔNG TY CỔ PHẦN **DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG** -----*----- Số: 260403/CBTT-TDG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----*----- Bắc Giang, ngày 26 tháng 04 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG
2. Mã chứng khoán: TDG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô D1, KCN Đình Trám, xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang
4. Điện thoại: 0204.2244.903
5. Fax: 0204.3661.311
6. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Minh Hiếu - Chức vụ: Tổng Giám đốc
7. Loại thông tin công bố: ☑ định kỳ ☐ bất thường ☐24h ☐theo yêu cầu
8. Nội dung thông tin công bố: CBTT về Công bố Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
9. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố: www.thaiduongpetrol.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

- *Báo cáo thường niên năm 2017*

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

LÊ MINH HIẾU

Scanned by CamScanner

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

Lô D1, KCN Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0240.2244900; 0904037383 Fax: 0240.3661311

Website: http://thaiduongpetrol.vn/

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

Bắc Giang, tháng 4 năm 2018

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

Scanned by CamScanner

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG 3

1.1 Giới thiệu về Công ty 3

1.2 Quá trình hình thành và phát triển 3

1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 4

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ 4

1.5 Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý 5

1.6 Giới thiệu Ban Quản trị 7

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017 13

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh năm 2017 13

2. Báo cáo Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2017 14

3. Báo cáo đánh giá tác động đến môi trường, xã hội của Công ty 23

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 24

1. Vị thế Công ty trong ngành 24

2. Định hướng phát triển năm 2018 24

3. Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018 28

QUẢN TRỊ CÔNG TY 30

1. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 30

2. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông 31

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị 32

4. Hoạt động của Ban Kiểm soát 34

5. Các giao dịch thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BTGĐ năm 2017 35

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 36

Scanned by CamScanner

THÔNG TIN CHUNG

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
- Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số 2003000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 30/07/2005 và Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số 2400345718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 10/10/2016
- Vốn điều lệ: 129.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 129.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi chín tỷ đồng)
- Địa chỉ: Lô D1, KCN Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang.
- Số điện thoại: 0204 2244 903; 0904037383
- Số fax: 0240.3661311
- Website: http://thaiduongpetrol.vn/
- Mã cổ phiếu: TDG

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 2003000152 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2005 với số vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, chiết nạp đóng bình gas; mua bán khí đốt hóa lỏng; dịch vụ sang nạp bình gas; sản xuất nước uống tinh khiết; mua bán vỏ bình, bồn chứa gas; và một số sản phẩm phụ khác. Quá trình hình thành và phát triển công ty được chia làm 4 giai đoạn chính, cụ thể như sau:

❖ *Giai đoạn từ 2005 đến tháng 07/2007*

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương chính thức đi vào hoạt động vào ngày 13 tháng 07 năm 2005, với số vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng.

Trong giai đoạn khởi đầu này, tuy còn gặp nhiều khó khăn do mới gia nhập thị trường khí hóa lỏng (LPG) cùng với những biến động của giá xăng dầu thế giới và trong nước nhưng Công ty đã nỗ lực sản xuất, hoạt động và đạt được một số thành tựu đáng kể. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trung bình đạt 30 tỷ đồng/năm, mặt hàng kinh doanh chính là Khí hóa lỏng (LPG) (tỷ trọng trên doanh thu khoảng 99%). Mới bước đầu đi vào hoạt động, tuy nhiên, Công ty đã có 160 tổng đại lý phân phối Gas Thái Dương trên hai địa bàn chính là tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh.

❖ *Giai đoạn từ tháng 07/2007 đến tháng 03/2011*

Với bước đệm vững chắc từ những năm đầu tiên xây dựng, Công ty tiến hành mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, mở rộng thị trường, để đáp ứng được những điều này,

Scanned by CamScanner

trong giai đoạn này, số vốn của công ty được tăng từ 2.000.000.000 đồng đến 22.000.000.000 đồng.

Một số thành tích đạt được trong giai đoạn này phải kể tới: doanh thu trung bình năm của công ty đã tăng từ 30 tỷ đồng/năm lên đến 73 tỷ đồng/năm và mặt hàng kinh doanh chính vẫn là Gas Thái Dương, sản lượng tiêu thụ Gas trung bình năm đạt 3.000 tấn/năm. Tiếp tục phát huy những thế mạnh trong giai đoạn trước, số lượng tổng đại lý của công ty cũng tăng từ 160 tổng đại lý lên 200 tổng đại lý. Thị trường kinh doanh đã được mở rộng sang một số tỉnh lân cận khác như Thái Nguyên.

❖ *Giai đoạn từ tháng 03 năm 2011 đến 2016*

Kể từ năm 2011 đến nay hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù chịu ảnh hưởng bởi sự tăng giảm bất thường của giá dầu khí thế giới dẫn tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động không ngừng, nhưng do những kinh nghiệm tích lũy được sau hơn 5 năm tham gia thị trường khí đốt, Công ty vẫn giữ được vị thế, không những vậy, Công ty tiếp tục tiến hành mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong năm 2015, số vốn điều lệ của công ty được tăng từ 22 tỷ đồng lên 108 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ năm tăng khoảng 96,7% so với giai đoạn trước (tăng từ 3.000 tấn/năm đến 5.900 tấn/năm) do đó, doanh thu trung bình năm cũng tăng lên 109 tỷ đồng. Thị trường hoạt động được mở rộng ra thêm một số thị trường khó tính hơn như Hà Nội.

Tính đến thời điểm 10/10/2016, vốn điều lệ của Thái Dương Gas cũng đã được tăng lên 129 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi Đăng kí kinh doanh lần thứ 15 vào ngày 10/10/2016.

Tính đến ngày 14/12/2016, Công ty đã chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 8291/UBCK-GSĐC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 14/12/2016 về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương.

❖ *Giai đoạn từ 2016 đến nay*

Ngày 15/06/2017, Công ty cổ phần Dầu khí Thái Dương chính thức niêm yết trên Sở giao dịch TP.Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TDG và vốn điều lệ là 129 tỷ đồng.

1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ ***Ngành nghề kinh doanh:*** Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) ; sản phẩm chính công ty cung cấp ra thị trường là sản phẩm Gas Thái Dương. Ngoài ra, công ty còn có sản phẩm phụ là nước uống tinh khiết Thái Dương.

❖ ***Địa bàn kinh doanh:*** Kể từ khi thành lập, các sản phẩm của Công ty được cung cấp chủ yếu trên thị trường tỉnh Bắc Giang. Tuy vậy, trong những năm gần đây đã xuất hiện thêm nhiều doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường khí hóa lỏng (LPG), đồng thời với nhu cầu mở rộng thị trường hoạt động, công ty đã mở rộng ra các thị trường khác tại các tỉnh lân cận như Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội...

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ

Scanned by CamScanner

Từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã tiến hành tăng vốn 07 lần từ 2.000.000.000 đồng lên 129.000.000.000 tỷ đồng, cụ thể:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ

STT	Thời gian phát hành	Loại Phát hành	VĐL trước phát hành (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	SL cổ đông trước phát hành (Cổ đông)	Số lượng cổ đông sau phát hành (Cổ đông)
1	01/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	2.000.000.000	4.000.000.000	03	03
2	11/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	4.000.000.000	8.000.000.000	03	03
3	06/2008	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	8.000.000.000	12.000.000.000	03	03
4	03/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	12.000.000.000	16.000.000.000	03	03
5	03/2011	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	16.000.000.000	22.000.000.000	03	03
6	08/2015	Phát hành riêng lẻ	22.000.000.000	108.000.000.000	03	14
7	09/2016	Phát hành riêng lẻ	108.000.000.000	129.000.000.000	111	114

1.5 Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức

Scanned by CamScanner

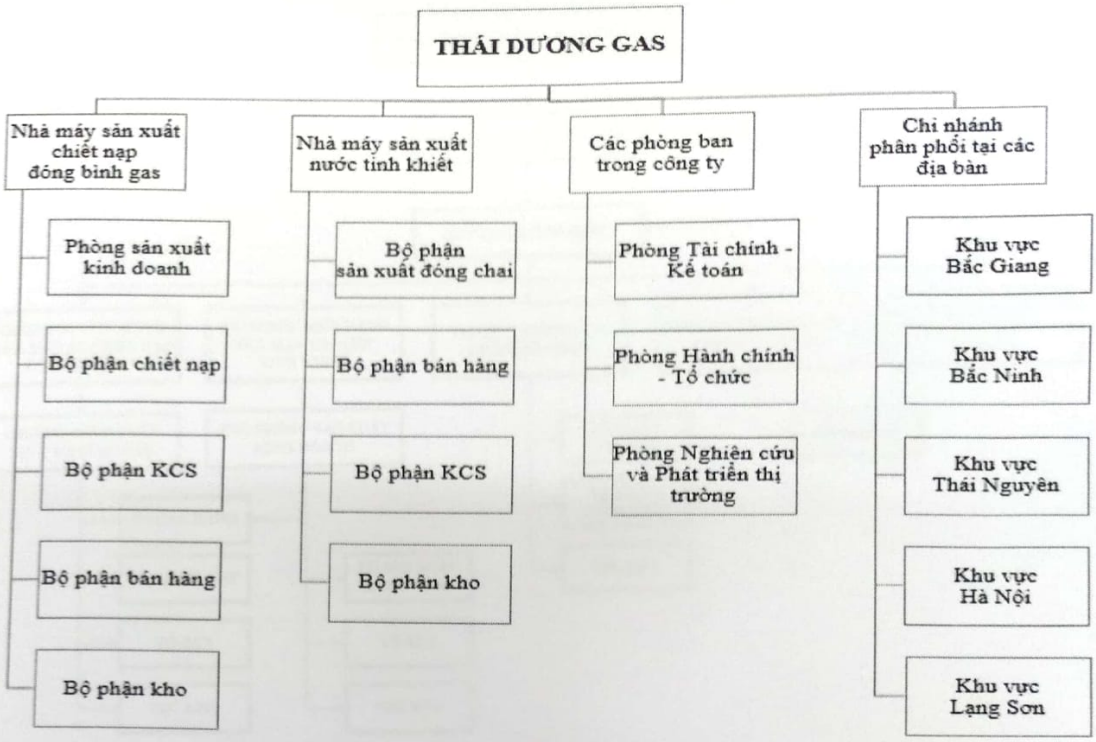

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty được ban hành năm 2007 và thay đổi vào ngày 02/03/2017.

Cơ cấu bộ máy quản lý

Scanned by CamScanner

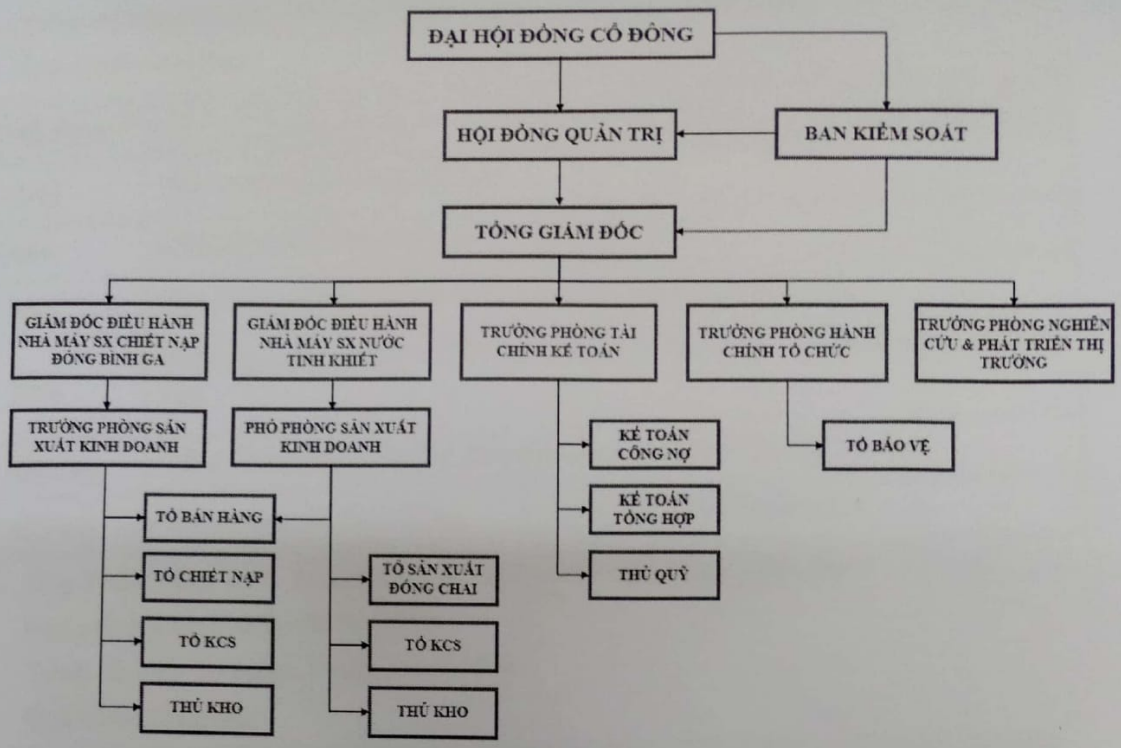

1.6 Giới thiệu Ban Quản trị

1.6.1 Hội Đồng quản trị

a. Ông Võ Anh Thái – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Đại Học Ngoại Thương

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1979 - 1982	Học tại Học viện Kỹ thuật quân sự Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
1982 - 1987	Sinh viên Đại học ngoại thương Hà Nội
1982 - 1988	Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội – Tiếng Anh
1993 - 1994	Cao học tại Học viên Quản lý kinh tế Hà Lan
1994 - 1998	Cao học tại Đại học ngoại thương Hà Nội
1988 - 2004	Chuyên viên Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật, Bộ Thương mại
2004 - đến nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc CTCP sản xuất thương mại Thái Dương
2006 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

b. Ông Lê Minh Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 17/05/1975

Scanned by CamScanner

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng -Học Viện Ngân Hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1992 - 1996	Học viện Ngân hàng Hà Nội
1997 -1999	Chuyên viên Công ty TNHH Dầu khí Hà Nội
1999 - 2001	Phó phòng tại Xí nghiệp Gas – Công ty xây dựng Hà Nội
2001 - 2006	Phó Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ và thương mại khí đốt Gia Định Hà Nội
2006 - đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
2006 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

c. ***Ông Trần Đình Cơ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc***

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1959

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1977 - 1980	Trung cấp cơ khí
1980 - 1984	Chuyên viên tại Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo – Hà Nội
1984 - 1987	Bộ đội binh chủng Phòng không – Không quân
1987 - 1990	Thực tập sinh tại Tiệp Khắc
1990 - 1994	Học tại chức kinh tế tài chính Hà Nội
1994 - 2000	Chuyên viên Công ty Cổ phần Thái Lan – Thức ăn gia súc
2000 - 2005	Chuyên viên Công ty TNHH dịch vụ và thương mại khí đốt Gia Định HN
2007 - 2014	Thành viên HĐQT – PGĐ Công ty Cổ phần Khí đốt Thái Dương
2014 - Đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
2014 - Đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

d. ***Bà Lê Thị Hồng Loan – Thành viên Hội đồng Quản trị***

Ngày tháng năm sinh: 24/04/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại Học Kinh Tế Quốc Dân

Quá trình công tác:

Scanned by CamScanner

Thời gian	Quá trình công tác
1993 - 1995	Trung học thương mại TW 1 chuyên ngành quản lý xăng dầu
1996 - 2001	Đại học Kinh tế quốc dân chuyên ngành kế toán
2002 - 2003	Chuyên viên tại Liên doanh sản xuất ô tô Hòa Bình VMC
2004 đến nay	Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Thái Dương
2013 – đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Dầu khí Thái Dương

e. Ông Nguyễn Mậu Hoàng - Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày tháng năm sinh: 05/08/1977

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1998 - 2005	Chuyên viên kế toán tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội
2008 - 2009	Chuyên viên tư vấn TCDN tại Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình
2009 - 2010	Trưởng nhóm tư vấn TCDN tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
2011 - 2014	Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thiên Phong
2014 - 2015	Phó phòng tư vấn TCDN Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Trí Việt
2015 - Nay	Trưởng phòng tư vấn TCDN tại Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát
2016 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

1.6.2 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

a. Ông Lê Minh Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 17/05/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng -Học Viện Ngân Hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1992 - 1996	Học viện Ngân hàng Hà Nội

Scanned by CamScanner

1997 -1999	Chuyên viên Công ty TNHH Dầu khí Hà Nội
1999 - 2001	Phó phòng tại Xí nghiệp Gas – Công ty xây dựng Hà Nội
2001 - 2006	Phó Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ và thương mại khí đốt Gia Định Hà Nội
2006 - đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
2006 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

b. ***Ông Trần Đình Cơ - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh***

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1959

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cơ khí

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1977 - 1980	Trung cấp cơ khí
1980 - 1984	Chuyên viên tại Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo – Hà Nội
1984 - 1987	Bộ đội binh chủng Phòng không – Không quân
1987 - 1990	Thực tập sinh tại Tiệp Khắc
1990 - 1994	Học tại chức kinh tế tài chính Hà Nội
1994 - 2000	Chuyên viên Công ty Cổ phần Thái Lan – Thức ăn gia súc
2000 - 2005	Chuyên viên Công ty TNHH dịch vụ và thương mại khí đốt Gia Định HN
2007 - 2014	Thành viên HĐQT – PGĐ Công ty Cổ phần Khí đốt Thái Dương
2014 - Đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
2014 - Đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

c. ***Ông Nguyễn Hà Bắc - Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất***

Ngày tháng năm sinh: 28/12/1986

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác

Scanned by CamScanner

2005 - 2008	Chuyên viên tại Công ty Giấy Nam Giang
2008 - Nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

d. Bà Nguyễn Thị Linh Hương - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 04/10/1984

Trình độ chuyên môn: Trung cấp

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2005 - 2007	Kế toán tại Công ty dịch vụ điều hoà không khí Việt Nhật Veja
2007 - Nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

1.6.3 BAN KIỂM SOÁT

a. Bà Lương Hải Yến – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 26/07/1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2006 - 2008	Kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hoàng Giang, Bắc Giang
2008-2013	Sinh viên Trường đại học Kinh tế Quốc dân
2013-2014	Kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hoàng Giang, Bắc Giang
2014 – T3/2017	Kế toán tại Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
T3/2017 - nay	Trưởng Ban kiểm soát

b. Ông Dương Đình Chiến – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 08/01/1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân; Chứng chỉ kế toán trưởng

Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác

Scanned by CamScanner

1990 - 1992	Trường Trung học Ngân hàng 1TW nay là Học viện Ngân hàng – Phân viện Bắc Ninh
1992 - 2001	Cán bộ Liên hiệp Khoa học sản xuất Mỏ - Hội Khoa học kỹ thuật Mỏ Việt Nam – 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội
1996 - 2001	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
2001 - 2005	Chuyên viên Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Thái Dương
2005 - Nay	Chuyên viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
2015 - Nay	Hiện là học viên Cao học – Học viên công nghệ bưu chính viễn thông Việt Nam
2015 - 2017	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
2017 - nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

c. ***Bà Trần Thị Thu Hương – Thành viên Ban Kiểm soát***

Ngày tháng năm sinh: 03/07/1963

Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại Thương

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1988 - 2003	Cán bộ phòng Tổ chức Công ty XNK Mỹ nghệ Thăng Long - Bộ Thương Mại Công ty cử đi học chuyên tu tại Đại học ngoại thương, chuyên ngành kinh tế ngoại thương.
2003 - 2006	Phó Giám đốc CTCP Thương mại Xây dựng Đầu tư Bất động sản
2006 - Nay	Chuyên viên CTCP Đầu tư Bất động sản và Thương mại Thăng Long
2006 - nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

Scanned by CamScanner

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh năm 2017

Trong năm 2017 kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi rõ nét sau khủng hoảng, tuy nhiên vẫn chứa đựng sự bất ổn. Ở trong nước kinh tế có những dấu hiệu tích cực như kinh tế vĩ mô ổn định và tiếp tục tăng trưởng, lạm phát được kiểm soát nhưng môi trường kinh doanh, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế càng cao. Trước những biến động của môi trường kinh doanh trong nước, Ban Quản trị Công ty đã nỗ lực hoàn thành những mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	% thực hiện so với kế hoạch 2017
Doanh thu	301.235.209.030	290.000.000.000	103,87%
Lợi nhuận trước thuế	29.006.260.398	29.000.000.000	100,02%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra và tăng mạnh so với năm 2016. Điểm nổi bật là trong năm 2017, Công ty đã trú trọng hơn trong công tác bảo vệ mội trường. Là Công ty có nguồn nguyên vật liệu đặc thù dễ cháy nổ, Công ty đã trú trọng trong việc quản lý nguyên vật liệu như:

Đối với khí hóa lỏng LPG, Công ty sử dụng các bình chứa đạt chuẩn, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn cho nguyên vật liệu và nhà máy.

Đối với vỏ bình gas được công ty bảo quản trong kho bãi được xây dựng có máy che và tường bảo vệ, có hệ thống báo dưỡng vỏ bình gas thường xuyên để nâng cao tuổi thọ của vỏ bình, đảm bảo an toàn vận chuyển và sử dụng.

Không những tuân thủ chặt chẽ và thực hiện đầy đủ các luật bảo vệ môi trường, Công ty còn thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng, chú trọng tới các hoạt động cộng đồng của địa phương tổ chức.

Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Ban điều hành Công ty đã triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng chủ trương Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Năm 2017, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

- Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ: Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gửi đến HĐQT. Ngoài ra, công tác giám sát còn được HĐQT triển khai gián tiếp thông qua các chỉ đạo rà soát lại các quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch. Trong các kỳ họp HĐQT, HĐQT cũng đã yêu cầu Công ty tăng cường công tác Quản trị rủi ro trong những giai đoạn thị trường diễn biến phức tạp.

Scanned by CamScanner

- Thông qua các chỉ đạo, nghị quyết HĐQT tại các cuộc họp của HĐQT trong năm 2017: Với các mục tiêu được thống nhất trong các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai và giám sát thực hiện một cách hiệu quả. Năm 2017, sự quyết tâm nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty cũng như sự nhạy bén, năng động của Ban Tổng Giám đốc đã giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tích cực. Doanh thu của Công ty đạt trên 301 tỷ đồng tương đương hoàn thành 103,87% kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua, tăng trưởng 35,82% so với thực hiện năm 2016. Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 29 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch đề ra, tăng gần 60% so với năm 2016.
- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát: Năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện kiểm soát toàn bộ các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của pháp luật và phân công của HĐQT. HĐQT đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì sự an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty.

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Điều lệ công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng, tình hình tài chính lành mạnh; Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Báo cáo Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2017

2.1 Các sản phẩm chính của Công ty

Gas Thái Dương

Để nắm bắt nhu cầu tiêu thụ gas trong những năm tới (với nhịp tăng trưởng bình quân khoảng 10 – 15%/năm), Gas Thái Dương với sản phẩm bình gas 12 kg đặc trưng mang thương hiệu Thái Dương Petrol có hai màu vỏ nhũ và xanh rất bắt mắt đã đang và sẽ tạo ấn tượng tốt với người tiêu dùng với sản phẩm đáp ứng độ an toàn, chất lượng cao, mẫu mã cùng kênh phân phối đa dạng đến người tiêu dùng và dịch vụ khách hàng sau bán hoàn hảo.

Nước tinh khiết Pure Water Thái Dương

Sản phẩm nước tinh khiết với nhiều mẫu mã khác nhau mang thương hiệu Pure Water Thái Dương, sảng khoái mát lạnh cũng sở hữu một dây chuyền xử lý nước tinh khiết nhập ngoại với công nghệ tiên tiến nhất hiện nay, đây là mặt hàng kèm theo khi bán gas bình. Như vậy, với một bình Gas Thái Dương bán tới đại lý sẽ có một bình nước tinh khiết mang thương hiệu Pure Water Thái Dương được bán kèm theo thay cho việc trả chiết khấu bán hàng.

Scanned by CamScanner

2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

Bảng 2. Tình hình hoạt động của CTCP Dầu khí Thái Dương trong năm 2017 so với năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ 2017/2016	Tỷ lệ so với KH
Doanh thu thuần	301.235.209.030	290.000.000.000	221.797.566.406	35,82%	
Vốn điều lệ	129.000.000.000	129.000.000.000	129.000.000.000	100%	100%
Lợi nhuận trước thuế	29.006.260.398	29.000.000.000	18.140.133.029	60%	100%
EPS	2.247	2.248	1.602	40%	100%

Bảng 3. Tình hình tài sản của Công ty cuối kỳ năm 2016 và 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	Chênh lệch	% tăng giảm
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**117.262.597.020**	**105.831.470.304**	**(11.431.126.716)**	**(10%)**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.655.770.779	15.300.117.578	644.346.799	4%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.176.158.033	1.190.466.303	(3.985.691.730)	(77%)
3. Hàng tồn kho	96.685.515.655	88.467.570.680	(8.217.944.975)	(8%)
4. Tài sản ngắn hạn khác	745.152.552	873.335.743	128.183.191	17%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	**96.571.549.117**	**164.908.260.800**	**68.336.711.683**	**71%**
1. Các khoản phải thu dài hạn	64.649.203.650	64.649.203.650	0	0%
2. Tài sản cố định	4.330.466.503	3.665.180.300	(665.286.203)	(15%)
Tài sản cố định hữu hình	3.430.466.527	2.915.180.300	(515.286.227)	(15%)
Tài sản cố định thuê tài chính	899.999.976	749.999.963	(150.000.013)	(17%)
3. Tài sản dài hạn khác	27.591.878.965	96.593.876.887	69.001.997.922	250%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270.739.731.105**	**213.834.146.138**	**56.905.584.967**	**27%**

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2016 và năm 2017 của CTCP Dầu khí Thái Dương

Tổng tài sản của Công ty năm 2017 đạt hơn 270 tỷ đồng tăng 27% so với năm 2016. Nguyên nhân là do sự tăng lên mạnh của tài sản dài hạn hơn 71% đặc biệt trong đó là các khoản dài hạn khác tăng trưởng lên tới 250%.

Scanned by CamScanner

Bảng 4. Tình hình nguồn của Công ty cuối kỳ năm 2016 và 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Chênh lệch	% tăng giảm
A NỢ PHẢI TRẢ	**62.843.654.089**	**90.767.378.552**	27.923.724.463	44%
I. Nợ ngắn hạn	***62.843.654.089***	**90.767.378.552**	**27.923.724.463**	**44%**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	8.618.552.631	7.248.927.651	(1.369.624.981)	(16%)
2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	5.138.228	0	(5.138.228)	(100%)
3. Phải trả người lao động	345.018.256	416.404.432	71386176	21%
4. Chi phí ngắn hạn phải trả	6.120.000.000	27.720.000.000	21.600.000.000	353%
5. Phải trả ngắn hạn khác	48.646.454	39.146.469	(9.499.985)	(20%)
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.706.298.518	55.342.900.000	7.636.601.482	16%
II. Nợ dài hạn	-	-	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**154.117.900.900**	**179.972.352.553**	**25.854.451.653**	**17%**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	129.000.000.000	129.000.000.000	0	0%
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.990.492.050	50.972.352.553	28.981.860.503	132%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**213.834.146.138**	**270.739.731.105**	56.905.584.967	27%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2016 và năm 2017 của CTCP Dầu khí Thái Dương

Trong năm, Công ty có tiến hành vay ngắn hạn các ngân hàng theo hạn mức, tổng số nợ phải trả tính tại thời điểm 31/12/2016 là 62,8 tỷ đồng trong đó số tiền vay nợ ngắn hạn là 47,7 tỷ đồng còn lại là các khoản phải trả, chi phí ngắn hạn phải trả và phải trả khác. Công ty không có vay nợ dài hạn trong năm 2016. Các khoản vay, Công ty hoàn toàn có đủ khả năng trả nợ khi đến hạn.

Bảng 5. Tình hình cơ cấu doanh thu năm 2016 và năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	270.739.731.105	213.834.146.138	27%
Doanh thu thuần	301.235.209.030	221.797.566.406	36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.014.524.834	18.498.818.011	57%

Scanned by CamScanner

Lợi nhuận khác	(8.264.436)	(358.684.982)	98%
Lợi nhuận trước thuế	29.006.260.398	18.140.133.029	60%
Lợi nhuận sau thuế	28.981.860.503	18.140.133.029	60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	10%	100%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2016 và năm 2017 của CTCP Dầu khí Thái Dương

Bảng 6. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016	Ghi Chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,17	1,87	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,19	0,33	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,53%	29,39%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	50,43%	41,62%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/BQ Hàng tồn kho	vòng	2,73	2,60	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/BQ Tổng tài sản	vòng	1,24	1,16	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LNST/DTT	%	10%	8%	
+ Hệ số LNST/VCSH	%	18%	14%	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	12%	9%	
+ Hệ số LNHĐKD/DTT	%	10%	8%	

Scanned by CamScanner

Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2016 và năm 2017

Chi phí	Năm 2017		Năm 2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ trên DTT (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ trên DTT (%)
Giá vốn hàng bán	**252.325.951.707**	83,76%	**192.342.534.241**	63,85%
Chi phí bán hàng và QLDN	15.947.457.669	5,29%	7.731.115.296	2,57%
Chi phí tài chính	3.951.139.302	1,31%	3.229.380.493	1,07%
Chi phí khác	8.401.936	0,00%	414.239.527	0,14%
Tổng Chi phí kinh doanh	272.232.950.614	90,37%	203.717.269.557	67,63%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2016 và năm 2017 của CTCP Dầu khí Thái Dương

Trong các loại chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất và tỷ lệ so với doanh thu thuần cũng lớn nhất (Tỷ lệ Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần năm 2016 là 63,85%, năm 2017 là 83,76%). Năm 2017, tỷ lệ các loại chi phí trên doanh thu thuần có xu hướng tăng hơn so với năm 2016. Chi phí bán hàng và QLDN chiếm tỷ trọng nhỏ trên Doanh thu thuần (năm 2016, tỷ lệ CP Bán hàng và QLDN/Doanh thu thuần là 2,57%, năm 2017 tỷ lệ này là 1,31%). Chi phí hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ trên doanh thu (năm 2016 là 1,07%, năm 2017 là 1,31%).

2.3 Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương luôn chú trọng cập nhật và ứng dụng các tiện ích công nghệ vào trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quản lý, tổ chức.

Hiện tại công ty đang sử dụng các loại máy móc để phục vụ cho hoạt động sản xuất như sau:

Bảng 8. Chủng loại máy móc phục vụ hoạt động sản xuất

Chủng loại	Số lượng	Nước SX	Năm SX	Năm đưa vào sử dụng	Số năm sử dụng dự kiến	Công nghệ
Bồn chứa Gas	2	Trung Quốc	Bồn 1: 2007 Bồn 2: 2010	Bồn 1: 2007 Bồn 2: 2010	15	TQ
Hệ thống cân chiết nạp	1	Mỹ	Sản xuất 2007 Nâng cấp 2016	2007	5	Mỹ, TQ
Hệ thống tuyến ống	1	Mỹ	Sản xuất 2007 Nâng cấp 2016	2007	5	Mỹ, TQ
Hệ thống PCCC	1	TQ, Mỹ	Sản xuất 2007 Nâng cấp 2016	2007	5	TQ, Mỹ

Scanned by CamScanner

Hệ thống bảo dưỡng vỏ bình gas - Máy phun bi - Lò sấy sơn	1	Trung Quốc	2012	2012	10	TQ

Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

Ngoài các máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất, Công ty hiện cũng sử dụng các một số phần mềm để phục vụ quản lý.

STT	Tên phần mềm/ quy trình quản lý	Lĩnh vực ứng dụng	Thời điểm đưa vào áp dụng
1	Sis inova	Phần mềm kế toán	2010

❖ **Công nghệ máy móc nhà máy sản xuất chiết nạp gas:**

Công ty có hệ thống công nghệ hiện đại mua mới. Hệ thống chiết nạp gas nhập ngoại 100% có công nghệ tiên tiến nhất hiện nay phục vụ tốt nhất cho quá trình sản xuất. Hệ thống máy móc của Công ty luôn được cải tiến không ngừng và tận dụng tối đa công suất. Cụ thể, hiện tại, Công ty sở hữu một hệ thống chiết nạp gas gồm:

- 8 máy chiết nạp và 2 bồn chứa nhập ngoại với dung tích 100 tấn.
- Hệ thống van, tuyến ống công nghệ nhập khẩu từ Nhật Bản
- Hệ thống máy bơm nâng áp nhập khẩu từ Hàn Quốc, Nhật Bản
- Hệ thống cân chiết nạp Gas điện tử nhập khẩu từ Hàn Quốc
- Hệ thống bơm phòng cháy chữa cháy nhập khẩu từ Nhật Bản

Tất cả máy móc của Dầu khí Thái Dương đều đáp ứng được nhu cầu chất lượng của sản phẩm và cho công suất cao. Cụ thể, với công suất thiết kế và mức tồn trữ như hiện nay, công ty có thể phục vụ bán hàng với sản lượng 1.200 tấn/tháng mà không cần đầu tư thêm về máy móc thiết bị. Đối với gas bình, hiện Công ty đang xuất bán khoảng 5.000 tấn/năm trong khi theo công suất thiết kế, với điều kiện làm việc bình thường là 8 giờ/ngày và 26 ngày/tháng, lượng đóng bình sẽ có thể đạt tới 15.000 tấn/năm đảm bảo đáp ứng nhu cầu từ nay đến 2018. Nếu lượng bán gas bình tăng cao, Công ty có thể đảm bảo đáp ứng bằng việc làm thêm giờ, thêm ngày với chi phí không đáng kể (Cụ thể, biểu chi phí tăng lương cho cán bộ công nhân viên khi làm thêm giờ là tăng 150% lương so với mức lương đang hưởng cho số giờ làm thêm trong ngày làm việc, tăng 200% lương cho số giờ làm thêm ngày thứ bảy chủ nhật, và tăng 300% lương cho số giờ làm thêm vào những ngày lễ). Do đó, các sản phẩm sản xuất ra luôn đáp ứng được số lượng đặt hàng và chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của thị trường trong và ngoài nước.

Các biện pháp phòng cháy chữa cháy trong khu vực xưởng LPG của Dầu khí Thái Dương được thực hiện theo các tiêu chuẩn NFPA – 58 và NFPA – 59 (Ủy ban phòng cháy quốc gia Hoa Kỳ). Công ty sử dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ đảm bảo tính an toàn cao cho quá trình sản xuất với một hệ thống van giảm áp (Safety Valve) trên bồn và tuyến ống bảo vệ thiết bị khỏi sự gia tăng đột biến của áp lực, Công nghệ có sử dụng các van tự động điều tiết dòng chảy (như Excess Flow Valve và Check Valve)

Scanned by CamScanner

và van ngắt dòng LPG khẩn cấp (Emergency Shut Off Vavle). Ngoài ra để bảo vệ trạm chiết khỏi các sự cố nguy hiểm đột xuất khác trước bơm nén LPG ta đặt van ngắt dòng LPG khẩn cấp (Emegency Shut Off Valve). Van này có thể đóng tự động hoặc bằng tín hiệu điều khiển từ xa. Các bộ phận kiểm tra tình hình khẩn cấp được đánh dấu rõ ràng và để ở những chỗ dễ lấy khi có báo động. Việc thiết kế xưởng Gas tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn TCVN 2622: 1995 - Phòng cháy cho Nhà và công trình - yêu cầu thiết kế và một số tiêu chuẩn của nước ngoài cho phép áp dụng tại Việt Nam: NFPA-59-1984; NFQA-58-1995 và AS-1596-1989 quy định. Xưởng Gas có 1 bồn chứa LPG loại 40 tấn. Bồn được đặt cách đường giao thông nội bộ 10m và cách ranh giới trên 15m. Toàn bộ khu vực bồn chứa và tuyến ống được bảo hộ bằng hàng rào an toàn bằng dây thép có chiều cao 1,6m.

❖ **Công nghệ máy móc nhà máy sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai:**

Với sản phẩm nước tinh khiết, Công ty đầu tư xây dựng xưởng sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai với 2 sản phẩm nước bình và nước chai với tổng mức đầu tư hơn 3 tỷ đồng.

Công suất của xưởng sản xuất là 70.000 bình/năm đối với sản phẩm nước uống tinh khiết đóng bình dung tích 20 lít và 800.000 chai/năm đối với sản phẩm nước uống tinh khiết đóng chai dung tích 0,5 lít. Nguyên vật liệu, phụ liệu được vận chuyển bằng xe ô tô tải, đến Nhà máy được bảo quản trong kho của nhà máy. Vỏ bình nước được mua tại Hợp tác xã Song Long, Công ty TNHH An Quang Hưng.

Công ty sở hữu hệ thống xử lý nước, hệ thống lọc nước và dây chuyền tra nước vào bình, đóng gói với công nghệ tiên tiến nhất hiện nay được thiết kế hợp lý, nhập ngoại 100%. Cụ thể, dây chuyền lọc nước và đóng chai của Mỹ, hệ thống máy bơm được nhập khẩu từ Hàn Quốc. Công ty sở hữu bồn chứa có sức chứa từ $40m^3$ – $60m^3$ đảm bảo cho dự trữ nước phục vụ sản xuất từ 08 đến 10 ngày. Từ năm 10/2007 đến năm 10/2012, nguồn nước được khoan ở độ sâu 80m đến 120m được qua máy bơm hút lên đưa vào bể chứa theo giấy phép số 113/QĐ-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 25/10/2007, từ 10/2012 đến nay, nguồn nước được cung cấp bởi CTCP Nước sạch Bắc Giang. Tiếp đó nước được đưa vào máy lọc qua đường ống dẫn bằng kim loại chống gỉ, thiết bị lọc nước khử trùng, khử các tạp chất, các kim loại nặng, đảm bảo nước hoàn toàn tinh khiết đạt tiêu chuẩn của Mỹ và Châu Âu, sau đó được chuyển đóng chai tự động rồi đưa ra tiêu thụ trên thị trường nội địa..

2.4 Nguồn lao động

❖ Số lượng cán bộ nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2017, tổng số lượng cán bộ nhân viên tại Công ty là 62 lao động.

❖ Cơ cấu lao động như sau:

Scanned by CamScanner

Bảng 9. Cơ cấu lao động năm 2017

Loại lao động	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
Phân theo trình độ học vấn	**62**	**100%**
Trên đại học, đại học	19	30,65%
Cao đẳng, trung cấp	7	11,29%
Trung học phổ thông	36	58,06%
Phân theo giới tính	**62**	**100%**
Nam	44	70,97%
Nữ	18	29,03%
Phân theo loại hợp đồng lao động	**62**	**100%**
Không thời hạn	41	66,1%
Có thời hạn	21	33,9%

Biểu đồ Cơ cấu lao động theo trình độ

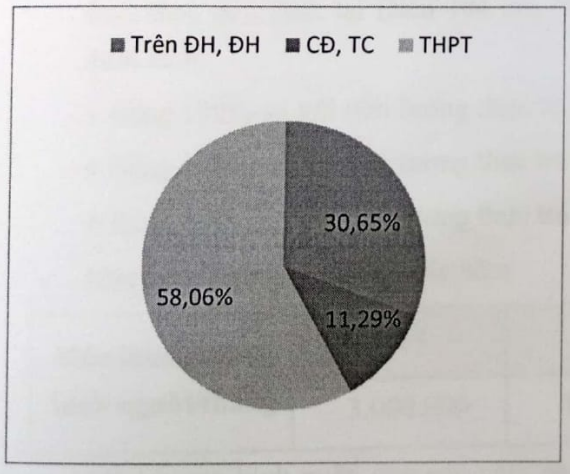

Biểu đồ cơ cấu lao động theo giới tính

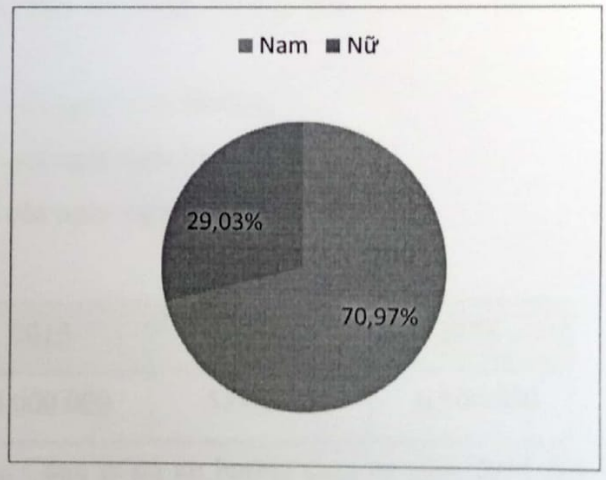

❖ Chính sách lương, thưởng và chế độ làm việc.

- Chế độ làm việc: Thời gian làm việc 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.
- Điều kiện làm việc: Người lao động được đảm bảo điều kiện lao động phù hợp với tiêu chuẩn, được trang bị các phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định.
- Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty. Ứng viên nộp đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tổ chức – hành chính xem xét hồ sơ và phỏng vấn sơ bộ, đề nghị

Scanned by CamScanner

Ban Tổng Giám đốc xem xét mời phỏng vấn chính thức. Ban Tổng Giám đốc quyết định việc chấp thuận ứng viên ký hợp đồng thử việc theo quy định của Luật lao động. Sau thời gian thử việc, Trưởng bộ phận căn cứ năng lực làm việc của nhân viên nhận xét vào Báo cáo thử việc của nhân viên thử việc, nếu đạt yêu cầu, nhân viên đó được Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động chính thức.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên Công ty được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty hoặc đào tạo các khoá học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Công ty. Những nhân sự được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương, được Công ty đài thọ toàn bộ kinh phí khóa học.

Ngoài các khoá huấn luyện và đào tạo do Công ty tổ chức, Công ty khuyến khích cán bộ – nhân viên tham dự các khoá đào tạo ngoài giờ làm việc. Sau khoá học nhân viên cung cấp văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp, Công ty hỗ trợ thanh toán một phần kinh phí khoá học tùy thuộc vào kết quả đạt loại giỏi, khá, trung bình.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

Chính sách lương

- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động theo thời gian làm việc. Nhân viên được hưởng lương chính theo Hợp đồng lao động ký kết, các mức lương theo hợp đồng sẽ là căn cứ để Công ty tính khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật.
- Người lao động được trả lương làm thêm giờ khi làm việc ngoài thời giờ quy định theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật lao động. Lương làm thêm giờ thực trả được tính:

+ Bằng 150% so với tiền lương thực trả của ngày bình thường;

+ Bằng 200% so với tiền lương thực trả của ngày nghỉ hàng tuần;

+ Bằng 300% so với tiền lương thực trả của ngày nghỉ lễ, tết.

- Mức lương bình quân qua các năm

	2014	2015	2016	2017
Mức lương trung bình người/tháng	3.000.000	4.000.000	5.000.000	6.500.000

Mức lương bình quân qua các năm của Công ty có xu hướng tăng từ năm 2014 đến năm 2017. Công ty luôn chú trọng việc tăng lương và các chính sách đãi ngộ để cải thiện đời sống lao động của toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Chính sách thưởng:

Hàng tháng, căn cứ vào kết quả làm việc của CBCNV, Công ty có chính sách khen thưởng đối với các tập thể hoặc cá nhân có thành tích hoặc sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phần thưởng được trả theo quyết định khen thưởng.

Ngoài ra, vào cuối mỗi năm tài chính, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng thành tích dựa trên mức độ hoàn thành chỉ tiêu cá

Scanned by CamScanner

nhân trong đánh giá định kỳ hàng tháng. Mức thưởng này sẽ được quy định cụ thể, chi tiết và công bằng cho từng cấp độ Công nhân viên nhằm khen thưởng Công nhân viên theo mức độ hoàn thành mục tiêu cá nhân, tạo động lực làm việc; tạo một môi trường thi đua lành mạnh để Công nhân viên phát huy hết tiềm năng bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển vững mạnh; đáp ứng nhu cầu được công nhận, là phương tiện để thông báo rộng rãi thành tích và sự nỗ lực cá nhân mà Công nhân viên đã thể hiện.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

Người lao động sau khi ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 3 tháng trở lên sẽ được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Phụ cấp suất ăn giữa ca, suất ăn tăng ca, phụ cấp làm thêm giờ…Xe đưa đón Công nhân viên ở xa nơi công tác, xe ô tô phục vụ các chuyến đi công tác xa. Các chế độ phúc lợi: Sinh nhật, tang ma, cưới hỏi, đau bệnh, phụ cấp tàu xe đi đường khi về thăm quê…Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ, đúng quy định Pháp luật. Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường hoàn thiện.

3. Báo cáo đánh giá tác động đến môi trường, xã hội của Công ty

3.1 .Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Các chỉ tiêu tiêu thụ nước, điện, xăng dầu của Công ty đang ở mức trung bình ;
- Công ty có khí thải ra môi trường qua việc sử dụng ô tô Công ty.

3.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- 100% Cán bộ nhân viên được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với chuyên môn, được công ty tham gia đóng bảo hiểm và mua bảo hiểm tự nguyện ;
- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động theo đúng quy chế lương, đảm bảo đúng thời hạn ;
- Công ty thực hiện thưởng các ngày lễ tết trong năm, thường xuyên thăm hỏi các cán bộ nhân viên khi ốm đau và chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống.

3.2 *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động, phong trào do địa phương phát động. Quan tâm tới các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.

Scanned by CamScanner

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Vị thế Công ty trong ngành

Sản phẩm LPG đã có mặt tại miền Nam Việt Nam từ những năm 1957. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh, môi trường đầu tư thông thoáng hơn, ngày càng nhiều ngành nghề có nhu cầu sử dụng gas khá cao như: Nhà máy sản xuất gạch ceramic, mỹ nghệ, gốm, công nghệ nhuộm, sản xuất bao bì, cho kênh nhà hàng khách sạn, sản xuất thép, thức ăn công nghiệp như chưng cất thức ăn gia súc, ngành sơn tĩnh điện cho bàn ghế tủ xe máy, sơn công nghiệp. Bên cạnh đó, đời sống nhân dân được cải thiện đã kích thích nhu cầu tiêu dùng gas trong các hộ gia đình, thị trường ngày càng trở nên sôi động và tăng trưởng với tốc độ khá cao qua từng năm với sự tham gia của các công ty công ty nổi tiếng trong nước và quốc tế như BP, Shell, Total, PTT, Petrogas.

CTCP Dầu khí Thái Dương là một doanh nghiệp tư nhân có cơ sở hạ tầng ổn định, tài sản đất đai là đất dự án thuê 50 năm với ưu đãi thuế của Nhà nước. Trong tương lai, Công ty dự định tìm kiếm đầu tư từ các đối tác chiến lược để tăng cường năng lực tài chính và khả năng sản xuất.

Hiện nay, sản phẩm Gas Thái Dương là sản phẩm khí đốt hóa lỏng chủ đạo của tỉnh Bắc Giang, sản lượng sản phẩm của Công ty tại Bắc Giang chiếm đến 80% trên tổng lượng gas được tiêu thụ tại đây. Tiếp sau đó là các thị trường tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên, sản phẩm Gas Thái Dương cũng chiếm thị phần tương đối lớn với con số lần lượt là 20%, 10%, 10%. Đây là những thị trường mà Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng lượng sản phẩm tiêu thụ, mở rộng thị phần trong tương lai. Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trên thị trường Hà Nội, và một số tỉnh thành khác. Thị trường Hà Nội mặc dù là một thị trường tiềm năng, tuy nhiên với áp lực về cạnh tranh với các đối thủ lớn như: Petrolimex, Thăng Long Gas, Việt Gas, ELFGas, và các hãng khác, cùng với yêu cầu của người tiêu dùng cao hơn, tỷ lệ thị phần của Công ty tại Hà Nội chỉ khiêm tốn với 2%.

Từ cơ cấu phân phối và thị phần trong ngành, có thể thấy, ngoài việc mở rộng sản xuất kinh doanh để tăng lợi nhuận, Dầu khí Thái Dương còn cần nỗ lực phát triển mạnh thương hiệu qua những phương tiện truyền thông để tăng thị phần tại các thị trường khác ngoài Bắc Giang, đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động sang các khu vực khác bao gồm trong nước và ngoài nước, đưa thương hiệu Thái Dương Gas đến với nhiều người tiêu dùng hơn, sẵn sàng cạnh tranh với các đối thủ lớn, tại các thị trường lớn và khó tính.

2. Định hướng phát triển năm 2018

2.1 Các mục tiêu chung

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, Công ty phải không ngừng mở rộng và xây dựng phát triển theo hướng đa ngành, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, bảo đảm lợi ích hài hòa của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và nhà đầu tư. Cụ thể:

❖ Mục tiêu 2018:

Scanned by CamScanner

- Tiếp nối những thành công của những năm trước, năm 2018 Công ty tiếp tục tập trung vào mặt hàng Gas Thái Dương, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm ra các địa bàn tỉnh lân cận như Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên.
- Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và năng suất lao động. Quan tâm chặt chẽ tới vấn đề phòng cháy chữa cháy, hạn chế tối đa những nguy cơ cháy nổ dẫn tới những hậu quả khó kiểm soát về tính mạng con người và tài sản.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm để lựa chọn đầu tư phát triển sản phẩm mới.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên trong toàn thể Công ty.
- Xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

❖ Định hướng phát triển trung và dài hạn:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng sản lượng gas bình quân hàng năm khoảng 5%. Lợi nhuận tăng trưởng bền vững, đảm vảo chi trả cổ tức và lợi nhuận để tái đầu tư.
- Xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý, an toàn và hiệu quả hơn.
- Luôn xác định mức giá hợp lý và cùng một số các hãng Gas khác bình ổn thị trường, đảm bảo hài hòa và tránh tình trạng bất ổn khi có sự thay đổi của giá dầu mỏ hóa lỏng trong và ngoài nước.
- Cải tiến cơ cấu tổ chức, tiền lương, tiền thưởng hợp lý nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động cũng như tạo môi trường để mọi cán bộ công nhân viên đều có khả năng phát triển.

❖ Mục tiêu phát triển bền vững

- Chú trọng đến công tác phát triển cán bộ, công nhân viên trong toàn thể công ty.
- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: Thường xuyên kiểm tra hệ thống bình chứa gas tránh tình trạng dò rỉ khí gas.
- Tiếp tục tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hướng về cộng đồng.
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương.

2.2 Kế hoạch đầu tư các dự án

Trong năm 2018 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư và phát triển dự án, tận dụng những lợi thế mà dự án mang lại về thuế để phát triển và mở rộng thị trường, mở rộng thương hiệu của sản phẩm Gas Thái Dương. Cụ thể:

❖ Dự án Kinh doanh rượu truyền thống Làng Vân:

Công ty dự kiến đầu tư trong công đoạn lọc sâu, chiết rót, đóng chai và quảng bá thị trường. Đây là loại rượu truyền thống của Bắc Giang có hơn 100 năm, có chất lượng và đang dần khẳng định uy tín trên thị trường. Hiện tại, Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với Hợp tác xã Vân Hương sở hữu thương hiệu rượu Làng Vân và đã được Sở Công Thương thành phố Bắc Giang cấp phép.

Scanned by CamScanner

Dự kiến:

Tổng mức đầu tư (bao gồm: cải tạo nhà xưởng, đầu tư mua dây chuyền thiết bị, vỏ chai, bổ sung nguồn vốn lưu động): 9.000.000.000 VNĐ.

Sản lượng: 1.500.000 lít/năm

Lợi nhuận sau thuế: 16.800.000.000 đ

Thời gian hoàn vốn đầu tư: 36 tháng.

❖ Dự án Xây nhà xưởng cho thuê tại khuôn viên công ty

Nhận thấy nhu cầu thuê nhà xưởng tại các khu công nghiệp ngày càng gia tăng ở Bắc Giang, công ty quyết định lựa chọn hướng đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê, hướng tới đối tượng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ không có khả năng mở rộng sản xuất do hạn chế về quỹ đất xây dựng, Công ty sẽ đầu tư trên diện tích 2.000 m2 tại khuôn viên sẵn có nằm ở KCN Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Dự án có thời gian hoàn vốn dự kiến khoảng hơn 2,5 năm.

Diện tích: 2.000 m2

Đơn giá xây dựng : 1.800.000 đồng x 2.000 m2 = 3.600.000.000 đồng

Giá thuê: 2,6 USD/m2/tháng x 2.000 m2 = 5.200 USD/tháng

Giá thuê 1 năm: 5.200 USD x 12 tháng x 22.700 đồng/USD = 1.416.480.000 đồng

Thời gian hoàn vốn: khoảng hơn 2,5 năm.

2.3 Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2018 của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào định hướng phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đã thông qua các chỉ tiêu kinh doanh chính của năm 2018 như sau:

Bảng 10. Kế hoạch kinh doanh năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	VNĐ	377.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	37.700.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	33.930.000.000

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty cổ định hướng hoạt động trong năm tới như sau:

❖ Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty thông qua việc xây dựng bộ máy quản trị chặt chẽ, đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện quy chế tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của TDG;

❖ Chú trọng việc cân bằng giữa mục tiêu tài chính với các mục tiêu phi tài chính để đảm bảo Công ty phát triển một cách bền vững và có những bước tiến vững chắc trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt và nhiều biến động.

❖ Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, áp dụng công cụ quản lý tiên tiến nhằm phù hợp với yêu cầu mới.

❖ Đẩy mạnh công tác mở rộng phát triển thị trường, mở rộng lĩnh vực kinh doanh.

Scanned by CamScanner

❖ Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, hoàn thiện thể chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động Công ty luôn an toàn và đúng theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ.

❖ Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả SXKD; triển khai quyết liệt các giải pháp chi phí, hạ giá thành sản phẩm/dịch vụ, nâng cao năng lực.

❖ Thực hiện đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, dự án kinh doanh, đẩy nhanh công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các bộ phận.

❖ Tăng cường chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị rủi ro dự án. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế đnahs giá, cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác quản lý các nguồn lực như nhân lực, tài sản, nguồn vốn.

❖ Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.4 Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc

❖ Tiếp tục thực hiện chủ trương mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh sản phẩm Gas Thái Dương.

❖ Xây dựng Ban pháp chế để cập nhật các luật, thông tư, nghị định. Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống, nâng cao hơn nữa vai trò, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban kiểm soát cả về chất lượng và số lượng.

❖ Tiếp tục cải thiện môi trường, nâng cao điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, quyết tâm duy trì thời gian làm việc của người lao động như hiện tại, chăm lo tốt các chế độ chính sách cho người lao động, làm tốt công tác từ thiện xã hội.

❖ Xúc tiến các dự án đầu tư đang và sẽ thực hiện trong năm 2018 và những năm tới.

Scanned by CamScanner

3. **Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018**

Bảng 11. Kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Thù lao dự kiến năm 2018		
		Đơn vị tính (đồng/tháng)	Số lượng	Tổng cộng (đồng)
A	**Thù lao Hội đồng quản trị**			
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	1	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.000.000	4	144.000.000
B	**Thù lao Ban Kiểm soát**			
1	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	1	36.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000	2	48.000.000
C	**Tổng cộng**			**288.000.000**

4. **Báo cáo quản trị rủi ro**

- ***Rủi ro về kinh tế***: Những biến động trong tốc độ tăng trưởng GDP sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ đầu tư và mức chi tiêu của nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thu khí gas cả trong công nghiệp và dân dụng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ***Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào***: Gas là một sản phẩm kinh doanh đặc thù, chịu nhiều ảnh hưởng của giá dầu mỏ hóa lỏng trong và ngoài nước. Do vậy, sự biến động về giá dầu mỏ nói chung và giá khí hóa lỏng nói riêng sẽ có những tác động trực tiếp và gián tiếp tới giá sản phẩm mà Công ty cung cấp.
- ***Rủi ro an toàn trong lao động***: Với đặc thù ngành khí đốt, các rủi ro trong quá trình vận hành hỏa hoạn, sự cố máy móc, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sét đánh, rò rỉ khí... luôn tiềm ẩn trong quá trình sản xuất, vận chuyển và phân phối khí gas. Sự cố xảy ra sẽ gây ra thiệt hại về tài sản, tiến độ thực hiện dự án, uy tín của Công ty đối với người lao động và khách hàng. Do đó, Công ty luôn đặt mục tiêu vận hành an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn lao động lên trên hết, xây dựng đầy đủ các phương án chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp và thực hiện công tác kiểm định, bảo dưỡng hệ thống, nhà máy thường xuyên, giúp duy trì hoạt động ổn định, liên tục.
- ***Rủi ro ngành***: Công ty đang phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các công ty cung cấp gas bình trong nước, đặc biệt là các công ty đã có thương hiệu uy tín như Petrolimex, Petro Vietnam gas, Gia Định gas, Thăng Long gas trong thời gian tới. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến thị phần của Thái Dương còn bị hạn chế

Scanned by CamScanner

tại Bắc Giang, chưa xâm chiếm được các thị trường lớn hơn như Hà Nội, hay xa hơn là mở rộng xuống khu vực miền Trung và miền Nam.

Ngoài cạnh tranh khách hàng, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh cao từ các nguồn nhiên liệu thay thế khác. Một số nguyên liệu thay thế như biomass, than đá,... có ưu thế về giá và nhận thức về vấn đề môi trường của khách hàng chưa cao. Hiện tại, giá thành của Biomass thấp hơn từ 40%-50% giá thành của LPG, song nhờ các ưu thế như sạch hơn, khí thải ít hơn than và nguồn cung ổn định hơn nên gas nói chung và Công ty nói riêng vẫn có khả năng cạnh tranh nhất định trên thị trường.

- **Rủi ro khác**: Ngoài những rủi ro trên, công ty còn chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như: rủi ro luật pháp, rủi ro vận hành, rủi ro công nghệ thông tin... do vậy, công ty luôn đề cao những chính sách phòng chống những rủi ro trên, thường xuyên theo dõi những biến động bất thường để có những biện pháp xử lý kịp thời.

Scanned by CamScanner

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1.1 *Cổ phần*

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.900.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/cp
- Vốn điều lệ: 129.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín tỷ đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không.

1.2 Cơ cấu cổ đông

Bảng 12. Cơ cấu cổ đông CTCP Dầu khí Thái Dương (*)

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I.	**Cổ đông trong nước và ngoài nước**			
1.	Trong nước	482	12.652.830	98,08%
2.	Ngoài nước	7	247.170	1,95%
II.	**Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân**			
1.	Tổ chức	2	655.890	5,05%
2.	Cá nhân	487	12.244.110	94,92%
III	**Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ**			
1	Cổ đông lớn	2	3.806.940	29,51%
2	Cổ đông nhỏ	487	9.093.060	70,49%
IV	**Cổ đông nhà nước và cổ đông khác**			
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông khác	489	12.900.000	100%

(*) Tính đến ngày 16/03/2018

Scanned by CamScanner

1.3 Cổ phiếu sở hữu cổ phiếu của thành viên Ban Quản trị

Bảng 13. Cổ phiếu sở hữu cổ phiếu của thành viên Ban Quản trị (*)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Võ Anh Thái	Chủ tịch HĐQT	2.198.540	17,04%
2	Lê Minh Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	1.608.400	12,47%
3	Lê Thị Hồng Loan	Thành viên HĐQT	250.000	1,94%
4	Trần Đình Cơ	Thành viên HĐQT kiêm P.TGĐ	250.000	1,94%
5	Nguyễn Mậu Hoàng	Thành viên HĐQT	0	0%
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
1	Lê Minh Hiếu	Tổng Giám đốc	1.608.400	12,47%
2	Trần Đình Cơ	Phó Tổng Giám đốc	250.000	1,94%
3	Nguyễn Hà Bắc	Phó Tổng Giám đốc	150.000	1,16%
4	Nguyễn Thị Linh Hương	Kế toán trưởng	200.000	1,55%
BAN KIỂM SOÁT				
1	Lương Hải Yến	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Dương Đình Chiến	Thành viên BKS	1.000	0,01%
3	Trần Thị Thu Hương	Thành viên BKS	150.000	1,16%

(*) Tính đến ngày 16/03/2018

1.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện nay Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương không cổ phiếu quỹ. Trong năm 2017 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

1.5 Các chứng khoán khác

Ngoài cổ phiếu phổ thông, Công ty không có các loại chứng khoán khác

2. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2017, công ty tổ chức 02 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để xin các ý kiến thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các trình tự, thủ tục thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích tối đa cho cổ đông. Đại hội đã thông qua các nội dung chi tiết:

Scanned by CamScanner

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01/NQ-ĐHĐCĐ/2017	02/03/2017	Sửa đổi Điều lệ Công ty và bầu bà Lương Hải Yến thay thế vị trí Trưởng Ban kiểm soát của Ông Dương Đình Chiến, Ông Dương Đình Chiến giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát
02/2017/NQ-ĐHĐCĐ	15/05/2017	Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016 và định hướng năm 2017, Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017 Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Ban Kiểm soát Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thông tin về thành viên và tỷ lệ tham dự họp của các thành viên đến ngày 31/12/2017:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Anh Thái	Chủ tịch	2006 đến nay	10/10	100%	
2	Lê Minh Hiếu	Thành viên	2006 đến nay	10/10	100%	
3	Lê Thị Hồng Loan	Thành viên	2013 đến nay	10/10	100%	
4	Trần Đình Cơ	Thành viên	2014 đến nay	10/10	100%	
5	Nguyễn Mậu Hoàng	Thành viên	Tháng 4/2016 đến nay	10/10	100%	

❖ ***Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc:***

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương và các văn bản pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty;

Scanned by CamScanner

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua báo cáo nội bộ của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra giám sát tình hình điều hành, quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT của Ban Tổng Giám đốc công ty.

Hoạt động của tiểu ban Hội đồng quản trị: Không có

Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định với các nội dung như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0901/NQ_HĐQT	09/01/2017	Thông qua việc rút hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
2	1801/NQ_HĐQT	18/01/2017	Thông qua việc rút hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
3	1901/2017/NQ-HĐQT	19/01/2017	Thông qua kết quả chào bán và phương án khắc phục theo 216/UBCK-TT của Thanh tra UBCKNN
4	001/NQ-HĐQT2017	19/01/2017	Thông qua việc rút hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM
5	01/2905/NQ-HĐQT	29/05/2017	Thông qua giá chào sàn TDG
6	2905/NQ-HĐQT	29/05/2017	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 - 2018
7	1906/NQ-HĐQT	19/06/2017	Thông qua việc vay bổ sung vốn lưu động các ngân hàng phục vụ hoạt đọngp sản xuất kinh doanh từ tháng 06/2017 đến tháng 12/2018
8	2206/NQ-HĐQT2017	22/06/2017	Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán để soát xét BCTC kết thúc ngày 30/06/2017 và BCTC kết thúc ngày 31/12/2017
9	1209/NQ-HĐQT2017	12/09/2017	Thông qua việc vay bổ sung vốn lưu động các ngân hàng, thuê mua tài chính, máy móc thiết bị, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian kể từ tháng 09/2017
10	0910/2017/NQ-HĐQT	09/10/2017	Thông qua kết quả kinh doanh quý III năm 2017

Scanned by CamScanner

4. Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lương Hải Yến	Trưởng Ban	Tháng 03/2017 đến nay	3/3	100%	
2	Dương Đình Chiến	Thành viên	2015 đến nay	3/3	100%	
3	Trần Thị Thu Hương	Thành viên	2015 đến nay	3/3	100%	
4	Lê Thị Mai Hòa	Thành viên	Tháng 09/2016 đến 04/08/2017	3/3	100%	

❖ ***Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:***

- Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc điều hành việc quản lý công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, 06 tháng , quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tình hình kinh doannh, báo cáo tài chính theo định kỳ của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

❖ ***Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác:***

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đều được gửi đến Ban Kiểm soát cùng một thời điểm và phương thức như đối với thành viên đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo mọi điều kiện cần thiết cho Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Khi Ban Kiểm soát gửi báo cáo đến Đại hội đồng cổ đông thì cũng đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

❖ ***Đào tạo quản trị Công ty***

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc đã từng tham gia một số khóa đào tạo về quản trị Công ty. Hiện Công ty đang xúc tiến các thủ tục để triển khai việc tham gia đầy đủ các khóa đào tạo quản trị hơn trong tương lai.

Scanned by CamScanner

❖ ***Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018***

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BTGĐ Công ty trong công tác xây dựng và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm đáp ứng các mục tiêu kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính và giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị Kiểm toán độc lập;
- Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.

5. Các giao dịch thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BTGĐ năm 2017

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao (VNĐ/tháng)	Tổng thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	1	12	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2	12	2.000.000	48.000.000

Giao dịch của người nội bộ và các bên liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, thưởng, chuyển đổi)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Phương Anh	Em gái	300.000	2,326%	330.050	2,562%	Giao dịch mua bán
2	Trần Đình Cơ		400.000	3,88%	250.000	1.938%	Giao dịch mua bán
3	Nguyễn Thị Linh Hương		500.000	3,1%	250.580	1,942%	Giao dịch mua bán
4	CTCP Chứng Khoán An Phát		1.003.000	7,78%	501.500	3,89%	Giao dịch mua bán

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/07/2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400345718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 10/10/2016.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THAI DUONG PETROL JOINT STOCK COMPANY, tên viết tắt là: THAI DUONG PETROL.,JSC

Vốn điều lệ của Công ty là: 129.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín tỷ đồng chẵn)

Trụ sở chính của Công ty tại Lô D1 Khu công nghiệp Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại sản giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quyết định số: 186/QĐ-SGDHCM ngày 06/07/2017.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị tại ngày lập báo cáo

Hội đồng Quản trị	Ông Võ Anh Thái	Chủ tịch
	Ông Lê Minh Hiếu	Thành viên
	Bà Lê Thị Hồng Loan	Thành viên
	Ông Trần Đình Cơ	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27/04/2016)
	Ông Nguyễn Mậu Hoàng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27/04/2016)

Thành viên Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập báo cáo

Ban Tổng Giám đốc	Ông Lê Minh Hiếu	Tổng Giám đốc
	Ông Trần Đình Cơ	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/04/2016)
	Ông Nguyễn Hà Bắc	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 27/04/2016)

Thành viên Ban kiểm soát tại ngày lập báo cáo

Ban kiểm soát	Lương Hải Yến	Trưởng Ban kiểm soát
	Dương Đình Chiến	Thành viên
	Trần Thị Thu Hương	Thành viên

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính

Scanned by CamScanner

và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc khẳng định những vấn đề sau:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý;
- Chúng tôi đã cung cấp toàn bộ các tài liệu kế toán cần thiết cho Kiểm toán viên và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các tài liệu đã cung cấp;
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực về tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chính sách kế toán đã được trình bày trong thuyết minh Báo cáo tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định hiện hành về kế toán có liên quan;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho kỳ hoạt động tiếp theo;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Thay mặt và đại diện
Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

Lê Minh Hiếu
Tổng Giám đốc
Bắc Giang, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương được lập ngày 09/03/2018, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn..

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Scanned by CamScanner

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội

TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN DÒ

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0321 – 2018 – 016 - 1

KIỂM TOÁN VIÊN

NGUYỄN MINH TUỆ

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 2726 – 2018 – 016 - 1

Scanned by CamScanner

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: ĐỒNG

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**105.831.470.304**	**117.262.597.020**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.01**	**15.300.117.578**	**14.655.770.779**
1. Tiền	111		15.300.117.578	14.655.770.779
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**0**	**0**
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**1.190.446.303**	**5.176.158.033**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	931.241.259	5.037.248.033
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03a	259.205.044	59.660.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	0	79.250.000
IV. Hàng tồn kho	**140**	**V.05**	**88.467.570.680**	**96.685.515.656**
1. Hàng tồn kho	141		88.467.570.680	96.685.515.656
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**873.335.743**	**745.152.552**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06a	44.666.669	45.822.976
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		129.339.498	0
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		699.329.576	699.329.576
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**164.908.260.800**	**96.571.549.117**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**64.649.203.650**	**64.649.203.650**
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.03b	43.149.203.650	43.149.203.650
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	21.500.000.000	21.500.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**3.665.180.263**	**4.330.466.502**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	2.915.180.300	3.430.466.527
- Nguyên giá	222		11.081.790.452	10.749.454.634
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.166.610.152)	(7.318.988.107)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.08	749.999.963	899.999.975
- Nguyên giá	225		1.500.000.000	1.500.000.000

Scanned by CamScanner

- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(750.000.037)	(600.000.025)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**0**	**0**
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**0**	**0**
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**0**	**0**
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**96.593.876.887**	**27.591.878.965**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.06b	96.593.876.887	27.591.878.965
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**270.739.731.105**	**213.834.146.138**

Scanned by CamScanner

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: ĐỒNG

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**90.767.378.552**	**62.843.654.088**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**90.767.378.552**	**62.843.654.088**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	7.248.927.651	8.618.552.632
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		0	5.138.228
3. Phải trả người lao động	314		416.404.432	345.018.256
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	27.720.000.000	6.120.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		39.146.469	48.646.454
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	55.342.900.000	47.706.298.518
II. Nợ dài hạn	**330**		**0**	**0**
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**179.972.352.553**	**150.990.492.050**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.12**	**179.972.352.553**	**150.990.492.050**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		129.000.000.000	129.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*129.000.000.000*	*129.000.000.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		*0*	*0*
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		50.972.352.553	21.990.492.050
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21.969.165.631	3.689.452.635
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		28.981.860.503	18.301.039.415
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**0**	**0**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**270.739.731.105**	**213.834.146.138**

Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Scanned by CamScanner

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Hài	Nguyễn Thị Linh Hương	Lê Minh Hiếu

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.13	301.235.209.030	221.797.566.406
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		301.235.209.030	221.797.566.406
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.14	252.325.951.707	192.342.534.241
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.909.257.323	29.455.032.165
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.15	3.864.482	4.281.635
7. Chi phí tài chính	22	VI.16	3.951.139.302	3.229.380.493
- Trong đó : Chi phí lãi vay	*23*		*3.951.139.302*	*3.229.380.493*
8. Chi phí bán hàng	25		12.399.337.419	4.830.434.317
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.548.120.250	2.900.680.979
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.014.524.834	18.498.818.011
11. Thu nhập khác	31		137.500	55.554.545
12. Chi phí khác	32		8.401.936	414.239.527
13. Lợi nhuận khác	40		(8.264.436)	(358.684.982)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.006.260.398	18.140.133.029
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.17	24.399.895	0
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28.981.860.503	18.140.133.029
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.18	2.247	1.602

Scanned by CamScanner

19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**70**		**0**	**0**

Lập, ngày 09 tháng 03 năm 2018

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Hải	Nguyễn Thị Linh Hương	Lê Minh Hiếu

Scanned by CamScanner

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: ĐỒNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	**29.006.260.398**	**18.140.133.029**
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	997.622.057	1.068.129.292
- Các khoản dự phòng	03	0	(112.208.035)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.864.482)	(22.146.614)
- Chi phí lãi vay	06	3.951.139.302	3.229.380.493
3. Lợi nhuận từ hoạt động từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	**33.951.157.275**	**22.303.288.165**
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	3.856.372.232	(56.112.329.789)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	8.217.944.976	(45.246.819.580)
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	20.287.122.982	3.835.169.042
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(69.000.841.615)	(21.171.644.977)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.951.139.302)	(3.229.380.493)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(24.399.895)	(1.529.292.333)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(6.663.783.347)***	***(101.151.009.965)***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư (*)			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các TS dài hạn khác	21	(332.335.818)	(1.401.800.545)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & TS	22	0	25.554.545

Scanned by CamScanner

dài hạn khác			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	94.200.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.864.482	4.281.635
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(328.471.336)***	***92.828.035.635***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính (*)			
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	0	21.000.000.000
3. Tiền thu từ đi vay	33	119.337.043.340	116.985.066.413
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(111.467.891.858)	(115.216.490.895)
5. Tiền trả nợ thuê tài chính	35	(232.550.000)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***7.636.601.482***	***22.768.575.518***
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**644.346.799**	**14.445.601.188**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**14.655.770.779**	**210.169.591**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**15.300.117.578**	**14.655.770.779**

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Lê Thị Hài	Nguyễn Thị Linh Hương	Lê Minh Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

Scanned by CamScanner